

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THẾ KIỆT*

Xuất phát điểm của đổi mới là gì, nếu không phải là từ con người, bởi không có sự đổi mới xã hội nào nếu như không có sự đổi mới từ con người. Một loạt vấn đề về con người, nhân cách con người, trí tuệ con người, tiềm năng, nguồn lực con người, xây dựng và phát triển con người Việt Nam đầu thế kỷ XXI đòi hỏi phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu, làm sáng tỏ trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn giới hạn ở vấn đề xây dựng và phát triển con người, nâng cao chất lượng nguồn lực con người trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

Thực ra, vấn đề con người không phải là vấn đề mới, không phải đến khi xây dựng chủ nghĩa xã hội chúng ta mới bàn đến, mà ngay khi con người có ý thức và khả năng tìm hiểu thế giới xung quanh, con người cũng đồng thời tìm cách giải đáp những bí mật về mình. Lịch sử nhân loại, xét đến cùng, là lịch sử giải quyết vấn đề con người và giải phóng con người từng bước thoát khỏi thân phận và bạo quyền để đi đến mục tiêu cuối cùng là phát triển toàn diện cá nhân trong xã hội văn minh. Không một dân tộc nào tồn tại và phát triển lại không chú ý đến con người, chỉ có điều là khác nhau ở mục đích và phương pháp giải quyết mà thôi. Thực tiễn đổi mới ở Việt Nam vừa qua đã chứng minh rằng, không phải bộ máy, cũng không phải khâu nào khác trong hệ thống chính

* PGS.TS. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

trị với tầm quan trọng của nó, mà chính là con người với phẩm chất và năng lực nhất định đã trở thành nhân tố quyết định sức mạnh của đổi mới. Vì thế, đổi mới không thể thành công, nếu chúng ta không tạo ra được môi trường xã hội thuận lợi để khơi dậy hoạt động sáng tạo của con người. Mặt khác, đổi mới cũng chẳng đem lại kết quả gì, nếu chúng ta quay lưng lại với những vấn đề rất cơ bản của con người.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người"; "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa". Tại Đại hội VII, khi xác định con người Việt Nam vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ta đã khẳng định nhiệm vụ trọng tâm của văn hoá là tập trung xây dựng con người và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Cương lĩnh của Đảng được thông qua tại Đại hội VII (năm 1991) đã khẳng định: Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội con người được giải phóng, nhân dân lao động làm chủ đất nước; có nền kinh tế phát triển cao và nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện để phát triển toàn diện cá nhân; công bằng xã hội và dân chủ được đảm bảo.

Tại Đại hội VIII, khi đưa ra các phương hướng chủ yếu phát triển trí tuệ con người Việt Nam thể hiện trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, Đảng ta đã khẳng định giáo dục và đào tạo phải thực sự trở thành "quốc sách hàng đầu". Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (năm 1996) và Hội nghị Trung ương 5 (năm 1998) khoá VIII đều nhấn mạnh những phẩm chất cơ bản của con người mới mà chúng ta cần xây dựng để phù hợp với thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đó là những con người phát triển toàn diện cả về đức lẫn tài, trong đó đức là gốc, cả về thể lực lẫn trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ; có kỹ năng lao động giỏi; có ý chí và bản lĩnh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khoá IX đã khẳng định quyết tâm của toàn Đảng là: tiếp tục triển khai trong thực tiễn quan điểm phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ với tư cách quốc sách hàng đầu; quán triệt sâu sắc hơn nữa ở các cấp, các ngành và trong toàn xã hội về vai trò động lực của các yếu tố văn hoá, xã hội đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Kế thừa các Đại hội trước, Đại hội X đã chỉ rõ: Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta cần nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực; "xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế. Bồi

đường các giá trị văn hoá trong thanh niên, học sinh, sinh viên, đặc biệt là lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hoá con người Việt Nam"⁽¹⁾).

Như vậy, có thể nói, công cuộc đổi mới ở nước ta luôn được đặt ra trong mối quan hệ với việc giải quyết vấn đề con người, lấy con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới. Tính chất và hiệu quả của sự nghiệp đổi mới xã hội phụ thuộc vào tính chất và hiệu quả của việc giải quyết vấn đề con người. Song, vấn đề phát triển con người và nguồn nhân lực, giải quyết các vấn đề xã hội bao giờ cũng là vấn đề cơ bản, có tính chiến lược và cần phải được tiến hành một cách nghiêm túc, thận trọng, tránh chủ quan, duy ý chí.

Trước đổi mới, với lối suy nghĩ chủ quan, phiến diện, chúng ta đã coi nhẹ vai trò con người và khi nói đến con người, chúng ta chỉ nhấn mạnh về mặt dân số, nguồn lao động, thành phần giai cấp..., mà chưa chú ý đầy đủ đến cá nhân, nhân cách con người. Với những quan niệm như vậy, trong hoạt động sản xuất, chúng ta chỉ quan tâm đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật của sản xuất, còn con người được xem như là yếu tố lao động đương nhiên, có sẵn trong quá trình sản xuất, đòi hỏi phải "khai thác" triệt để và có hiệu quả mà không chú ý đến việc chăm sóc, bồi dưỡng, không chú ý đến nhu cầu vật chất và tinh thần của con người. Kết quả là sản xuất không tiến lên được và con người cũng không phát triển được.

Hiện nay, mặc dù từ Đại hội VI, con người đã được coi là đối tượng, mục tiêu và động lực của mọi hoạt động kinh tế - xã hội, nhưng nhận thức này chưa phải đã được thấm nhuần và quán triệt ở mọi cấp trong tổ chức Đảng và chính quyền. Phần lớn quần chúng nhân dân chưa nhận thức được đầy đủ vấn đề cấp bách và quan trọng này. Trên thực tế, quan niệm về vấn đề con người, chất lượng nguồn lực con người trong phát triển kinh tế - xã hội chưa rõ ràng và còn quá đơn giản. Thậm chí, nhiều khi chúng ta chỉ coi đó là những chính sách xã hội và nhân đạo đơn thuần.

Việc đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển thường còn dừng ở định hướng chứ chưa được thể hiện rõ trong hành động cụ thể. Vì vậy, trong quá trình phát huy và sử dụng nhân tố con người, vì hạnh phúc của con người, chúng ta vẫn còn vấp phải những thiếu sót sau đây:

- Việc đào tạo, giáo dục và phát triển con người vẫn chưa theo kịp với đòi hỏi của công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội của đất nước. Thậm chí, có lúc chúng ta còn chưa lấy việc làm giàu thêm tri thức và nhân cách của con người làm mục đích hoạt động, chỉ biết chạy theo lợi ích kinh tế đơn thuần và do vậy, kết quả thu được chẳng là bao.

- Mục tiêu đề ra không chỉ thiếu căn cứ khoa học, mà cả cơ sở thực tiễn và hơn nữa, còn chưa được bảo đảm bằng những chính sách, giải pháp tương ứng.

Chính vì vậy, tại Đại hội X, một lần nữa, Đảng ta đã khẳng định, cần phải coi trọng hơn nữa chất lượng nguồn lực con người trong phát triển kinh tế - xã hội, phải thực sự coi đó là nguồn vốn quý nhất trong tất cả các nguồn vốn của xã hội. Thiết nghĩ, điều này phải trở thành suy nghĩ thường trực của mọi người, mà trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đi đôi với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chúng ta cần phải có một chiến lược phát triển con người Việt Nam đủ tầm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới hiện nay và cả trong tương lai. Ở đây, theo chúng tôi, cần phải giải quyết tốt các vấn đề cơ bản sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đảng ta đã nhấn mạnh: "Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xây dựng bước đầu, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định"⁽²⁾. Thật vậy, trong điều kiện nền kinh tế mà cho đến nay, vẫn trong tình trạng chậm phát triển, để có được những thành công lớn trong đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là yêu cầu tất yếu. Chính tính hợp quy luật đó đã tạo ra địa bàn thuận lợi cho việc phát huy tính chủ động sáng tạo của con người và thực tế hơn 20 năm đổi mới đã chứng minh tính đúng đắn đó. Song, tính biện chứng của quá trình phát triển sản xuất hàng hoá cũng chỉ ra mặt trái của nó - đó là nạn đầu cơ, buôn lậu, nâng giá, ép giá, làm hàng giả... Chúng ta không được phép coi nhẹ, mà phải cảnh giác với những tệ nạn này. Đồng thời, Nhà nước phải sử dụng chính sách, pháp luật; phải có thể chế phù hợp để điều tiết có định hướng và hạn chế những hiện tượng tiêu cực, tự phát, chú trọng hơn nữa việc chống lãng phí và tham nhũng. Đây là yêu cầu cần thiết mà chúng ta đã làm và tiếp tục phải làm. Đảng ta đã nhấn mạnh: "Phát triển đồng bộ các loại thị trường và tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa"⁽³⁾.

Thực tế cho thấy, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân) hiện đang còn sức sống và phát huy tác dụng của nó, đang là động lực cho sự phát triển xã hội. Muốn giải quyết vấn đề con người, không thể dừng lại ở sự nỗ lực của từng cá nhân, mà phải tạo ra một chế độ kinh tế vừa có điều kiện phát huy tối đa năng lực cá nhân, vừa định hướng, lôi cuốn tất cả mọi người theo yêu cầu tiến bộ chung của xã hội. Vì thế, cần phải thực hiện tốt mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"; đồng thời "giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển sức sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế

nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân"⁽⁴⁾.

Trong thời đại nền văn minh mới, nền văn minh thông tin, muốn nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh lại chính là con người. Trong cạnh tranh, mọi sự gian dối tầm thường sẽ bộc lộ, thất bại và cuối cùng, thắng lợi chủ yếu là công nghệ mới, năng lực quản lý, điều hành có hiệu quả. Xã hội tồn tại, phát triển đầu phải bằng lừa dối, đầu cơ, hàng giả..., mà bằng trình độ sáng tạo của con người. Đây là vấn đề có tính quy luật. Có thể nói, trong thế giới ngày nay, ai tạo ra công nghệ mới, năng lực quản lý mới trên cơ sở phát huy tối đa khả năng sáng tạo của con người thì người đó thắng. Đường lối "đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức"⁽⁵⁾ mà Đảng ta đã đưa ra hoàn toàn phù hợp với xu thế khách quan đó.

Hai là, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Ngày nay, khoa học - công nghệ đang tác động mạnh mẽ vào chính cuộc sống con người. Thế giới đang đổi thay, phát triển và cạnh tranh quyết liệt, tận dụng thời cơ và những thách thức của thời đại không phải là công việc của riêng quốc gia nào. Nhật Bản đã xây dựng 19 thành phố công nghệ rải rác khắp đất nước với ý định dẫn đầu loài người vào làn sóng văn minh mới. Hoa Kỳ đang cố níu lại vị trí siêu cường quốc về kinh tế của mình bằng mọi cách, kể cả thủ đoạn sử dụng vũ lực quân sự. Các nước thuộc Cộng đồng kinh tế châu Âu đang cố gắng bứt lên trong cuộc cạnh tranh quyết liệt để sánh ngang với Nhật Bản và Mỹ. Các "con rồng châu Á" tuy "đi sau", nhưng cũng đã làm được những điều phi thường về kinh tế... Tất cả những quốc gia này đã làm nên những điều kỳ diệu trong phát triển kinh tế - xã hội nhờ sớm nhận thức được vai trò của tri thức và triệt để khai thác kho tài nguyên vô tận này.

Triết lý kinh doanh lấy công nghệ làm trung tâm như trước đây không còn đúng nữa, mà giờ đây đã chuyển sang một bước ngoặt mới - đó là triết lý kinh doanh coi con người là trung tâm, quyền ưu tiên được giành cho con người ở khía cạnh tri thức, trình độ chuyên môn và động cơ lao động của nó.

Chính vì vậy, đầu tư cho giáo dục phải được coi là đầu tư cơ bản, đầu tư cho tái sản xuất sức lao động, đầu tư cho tương lai. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều nước trong kế hoạch phát triển đất nước đã đặt giáo dục vào hệ thống ba chiến lược: giáo dục, khoa học và mở cửa.

Thực tiễn lịch sử, nhất là trong thời đại ngày nay, đã chứng minh rằng, trong tất cả các yếu tố tạo nên sự thành công của các nước, không có yếu tố nào quan

trọng hơn giáo dục - đào tạo. Từ Nghị quyết Đại hội VII, Đảng ta đã coi giáo dục - đào tạo là “quốc sách hàng đầu”. Tại Đại hội Đảng VIII, Đảng đã đưa ra các phương hướng chủ yếu để phát triển trí tuệ con người Việt Nam trên các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khoá VIII, Đảng đã chỉ rõ mục tiêu của giáo dục - đào tạo trong giai đoạn cách mạng mới. Tại Đại hội IX, Đảng tiếp tục khẳng định đường lối phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời nhấn mạnh việc quán triệt quan điểm coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu và tạo sự chuyển biến cơ bản, toàn diện trong phát triển giáo dục - đào tạo. Gần đây, tại Đại hội X, khi khẳng định chúng ta đã “tạo được chuyển biến cơ bản về phát triển giáo dục và đào tạo”, “phát triển mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ”, một lần nữa, Đảng ta nhấn mạnh đường lối “đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”, trên cơ sở “nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, nội dung, phương pháp dạy và học; thực hiện “chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá”, chấn hưng nền giáo dục Việt Nam”⁽⁶⁾.

Ba là, từng bước hoàn thiện và mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực.

Dân chủ là vấn đề cơ bản của hệ thống chính trị và toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội. Trong chủ nghĩa xã hội, người lao động hoạt động không phải chỉ với tư cách người công dân, mà còn với tư cách người chủ tư liệu sản xuất. Do đó, đặc điểm dân chủ xã hội chủ nghĩa luôn có sự thống nhất giữa quyền công dân và quyền làm chủ xã hội của người chủ tư liệu sản xuất. “Dân là gốc”, tất cả là do dân, vì dân, quyền lực của dân là tối cao. Hoạt động của Đảng Cộng sản nắm quyền lãnh đạo là theo xu hướng tất yếu đó. Đây là điểm xuất phát để chúng ta từng bước xây dựng hệ thống chính trị với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Đó không phải chỉ là hoạt động của những công dân, mà chính là hoạt động của người chủ xã hội. Tuy nhiên, mở rộng dân chủ phải đi đôi với xây dựng kỷ cương, kỷ luật. Nhà nước sẽ tự mình làm tan rã mình, nếu không hoạt động trên cơ sở pháp luật. Điều nguy hiểm là các cơ quan nhà nước thực hiện quyền lực của mình mà không có pháp luật hoặc không thông qua pháp luật. Một thời gian trước đây, trong lãnh đạo hoạt động xã hội cũng như trong cuộc sống từng người dân, chúng ta còn có quá nhiều mặt không được pháp luật bảo vệ, việc vi phạm dân chủ đã trở thành hiện tượng phổ biến. Có thể nói, người phá kỷ cương trước nhất, người vi phạm kỷ cương lớn nhất không ai khác ngoài những người thoái hoá, biến chất trong các cơ quan nhà nước có trách nhiệm thi

hành và bảo vệ pháp luật. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến mất lòng tin và gây nên sự công phẫn của dân với nhiều cơ quan và không ít cán bộ nhà nước. Đổi mới là một quá trình cải biến cách mạng nhằm khắc phục những hiện tượng trên, đồng thời từng bước phá bỏ những lực cản trong xã hội và trong mỗi con người. Do vậy, cần phải có những hình thức tổ chức, cơ chế hợp lý và tiến bộ góp phần vào xây dựng Nhà nước để Nhà nước ta thật sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân, để khi con người được đặt trong cơ chế đó thì quyền tự do dân chủ của họ được thực hiện trong thực tế. Và, chính cơ chế đó sẽ thu hút quần chúng tham gia quản lý kinh tế - xã hội, tham gia kiểm kê, kiểm soát số lượng lao động, sản xuất và phân phối sản phẩm.

Ở đây, quan hệ lợi ích và quan hệ dân làm chủ gắn bó với nhau tạo thành quan hệ sống còn đối với chế độ. Nếu dân không làm chủ, xa lạ chế độ, mất lòng tin, đứng ngoài trông chờ, thì khủng hoảng là không tránh khỏi.

Bốn là, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước.

Việc con người có thể phát huy mạnh mẽ năng lực hành động tự do, sáng tạo đến đâu phụ thuộc vào bản chất của chế độ xã hội. Nhưng, trong hiện thực cụ thể, điều ấy phụ thuộc trực tiếp, trước tiên vào tổ chức hoạt động của bộ máy chính trị. Do vậy, việc xây dựng bộ máy chính trị có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Ở đây, đấu tranh chống tham nhũng làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước đang là yêu cầu cấp bách.

Những năm gần đây, chúng ta có không ít chỉ thị, nghị quyết và các cuộc vận động trong Đảng, trong nhân dân về đấu tranh chống tham nhũng. Thế nhưng, tình hình chuyển biến còn chậm, nạn tham nhũng vẫn diễn ra nghiêm trọng, kéo dài gây bất bình trong nhân dân và là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta.

Thực tế cho thấy, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; "nhiều tổ chức cơ sở Đảng bị tê liệt, thiếu sức chiến đấu và không đủ năng lực lãnh đạo và chỉ đạo để giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh"⁽⁷⁾. Không hiếm cán bộ suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức vẫn được "tín nhiệm", được tham gia các cơ quan lãnh đạo, quyền lực. Phần lớn những vụ việc tiêu cực nghiêm trọng không do tự các tổ chức đảng phát hiện, phanh phui, mà do công luận và cơ quan bảo vệ pháp luật phát hiện.

Đó là một nguy cơ lớn... Bài học của những cuộc khủng hoảng ở các nước Đông Âu, sự tan rã của Đảng và Nhà nước Liên Xô vừa qua cho thấy, các thế lực thù địch trong và ngoài nước đã lợi dụng sự tha hoá của cán bộ, đảng viên,

sự quan liêu của bộ máy nhà nước để tách dân với Đảng. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu, trực tiếp dẫn đến sự đổ vỡ của chủ nghĩa xã hội. Phải chăng, trong bối cảnh quốc tế hiện nay, mất nước do kẻ thù xâm lược nhiều khi khó hơn là tự ta để mất chế độ chỉ vì mất lòng dân. Do vậy, cần phải đánh giá sâu sắc hơn nữa sức chiến đấu của toàn Đảng chứ không chỉ của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Cần nghiêm túc xem xét lại cơ chế đánh giá, đề bạt cán bộ hiện nay, bởi ở đây vẫn còn có kẽ hở tạo ra tình trạng chạy chức, chạy quyền. Phải chăng, tình trạng giảm sút sức chiến đấu một cách phổ biến là do sự phát triển của chủ nghĩa cá nhân, do nhận thức chính trị không được nâng cao trong Đảng.

Do vậy, để từng bước đạt được kết quả trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy Đảng, Nhà nước, cần giải quyết những vấn đề sau:

Thứ nhất, phải kiên quyết làm nghiêm từ trong Đảng ra, từ trên xuống và phải xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật các vụ việc, nhất là các vụ nghiêm trọng, không phân biệt kẻ vi phạm ở cương vị cấp bậc nào. Cần phải "xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai theo kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với những cán bộ, công chức tham nhũng, bao che cho tham nhũng, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, của nhân dân, dù người đó ở chức vụ nào, đương chức hay đã nghỉ hưu"⁽⁸⁾. Đây là khâu đột phá, có thể lâu nhưng cần phải làm và quyết tâm làm bằng được. Chỉ có thế, chúng ta mới tạo ra hiệu quả chính trị xã hội lớn nhất và nhanh nhất.

Thứ hai, kiên quyết xóa bỏ cách thức tổ chức bộ máy khiến cho cán bộ, đảng viên trở thành tầng lớp đặc quyền, đặc lợi, tách rời quần chúng. Bởi cách thức tổ chức bộ máy cũ mà chủ yếu là cơ chế quản lý hành chính, quan liêu, bao cấp tạo điều kiện cho bất cứ ai khi có một vị trí nào đó trong bộ máy nhà nước mà mất cảnh giác thì có thể đặc quyền, đặc lợi. Có người đã sử dụng cương vị của mình như là của riêng "tư hữu quyền lực" và tự ban cho mình cái quyền đứng trên tổ chức, sống ngoài vòng pháp luật. Đặc quyền trong Đảng là tiền đề để có đặc quyền trong bộ máy nhà nước, khi mà sự khôn ngoan trở thành âm mưu, thông minh trở thành lưu manh chính trị, chức quyền trở thành công cụ của chủ nghĩa cá nhân. Chính đặc quyền, đặc lợi đã phá vỡ công bằng xã hội. Nó là kẻ thù gây cho chúng ta thương vong nặng nhất trong thời bình, làm giảm niềm tin của quần chúng. Vì thế, cần phải thay đổi cách thức tổ chức bộ máy để xóa bỏ tệ nạn đặc quyền, đặc lợi, từ đó gắn bó mật thiết với quần chúng, phục vụ quần chúng. Đồng thời, cần phải "xây dựng hệ thống chính sách phân phối thu nhập xã hội và chế độ đãi ngộ công bằng, hợp lý", "tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và của cả hệ thống chính trị"⁽⁹⁾. Tuy nhiên, đây là một

công việc phải được tiến hành một cách công phu, kiên trì, liên tục và quyết tâm cao. Bởi xóa bỏ đặc quyền, đặc lợi là cuộc đấu tranh gay go, phức tạp giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu, cái mới và cái cũ, đạo đức cách mạng và chủ nghĩa cá nhân. Kinh nghiệm cho thấy, chiến thắng tiêu cực ở người khác, ngoài xã hội tuy đã khó, nhưng còn dễ hơn nhiều việc chiến thắng tiêu cực của chính mình.

Thứ ba, đẩy mạnh việc giáo dục và tự giáo dục đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng. Không phải cứ tăng trưởng kinh tế là đạo đức cách mạng tự động được nâng lên; không phải cứ đời sống vật chất được cải thiện thì mọi tiêu cực về mặt đạo đức, sự sa đoạ về lối sống, sự xuống cấp về đạo đức tự nhiên được khắc phục. Do vậy, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, chúng ta phải đẩy mạnh việc giáo dục, cũng như tự giáo dục đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phải đổi mới nội dung và hình thức giáo dục đạo đức. Việc giáo dục phải được thực hiện theo nhiều kênh, nhiều biện pháp, nhiều hình thức kết hợp với phương tiện thông tin đại chúng khác nhau. Phải phát huy cao độ vai trò tích cực, chủ động của từng cấp uỷ, từng chi bộ. Đi đôi với giáo dục đạo đức cách mạng thì mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý phải luôn tự mình trau dồi, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, phải từng bước khắc phục chủ nghĩa cá nhân. Bởi chính chủ nghĩa cá nhân là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm nảy sinh tham nhũng, quan liêu cũng như sự sa đoạ về đạo đức và lối sống.

Thứ tư, phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng và các cơ quan thông tin đại chúng trong giám sát và đấu tranh chống tham nhũng. "Quần chúng nhân dân là tai mắt, là thiên la địa võng". Hầu hết các hiện tượng, các vụ tham nhũng, buôn lậu được phát hiện và xử lý thời gian qua là do nhân dân và các phương tiện thông tin đại chúng phát hiện. Công tác chống tham nhũng luôn đòi hỏi phải đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, nhấn mạnh tính công khai, phát huy vai trò thanh tra nhân dân. Kết hợp sức mạnh tổng hợp của các lực lượng chống tham nhũng, tạo điều kiện cho quần chúng tham gia kiểm kê, giám sát tư liệu sản xuất, tổ chức quản lý lao động xã hội và phân phối sản phẩm. Không phải là ngoại lệ, tham nhũng ở nước ta hiện nay vẫn là biểu hiện sự tha hoá của Nhà nước, cho dù chỉ là một bộ phận công chức nhà nước tham nhũng. Tại Đại hội X, Đảng ta đã nhấn mạnh: "Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, nhất là về kinh tế, tài chính; về cơ chế, giải pháp phòng ngừa; cơ chế giám sát, phản biện của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân"⁽¹⁰⁾. Vì vậy, cuộc đấu tranh chống tham nhũng luôn mang tính chính trị trực tiếp, có ý nghĩa quyết định thành công trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Tất cả vì hạnh phúc của con người - đó là mục tiêu phấn đấu của cả nhân loại từ xưa đến nay. Nó chi phối tâm tư, khát vọng của mỗi con người và không một trào lưu triết học nào, không một loại hình tôn giáo nào, không một xu hướng nghệ thuật nào là không đề cập đến điều đó. Cái khác của chủ nghĩa Mác với các tư tưởng trên là ở chỗ khẳng định hạnh phúc của con người phải do chính con người giành lấy, con người là "thượng đế của bản thân mình". C.Mác đã khẳng định như vậy. Đối với ngày nay không chỉ làm ra và đem lại cho con người những điều con người mong muốn, mà chủ yếu là khơi dậy trong con người lòng tự hào, niềm tin, ý chí và nhiệt tình cách mạng để con người tự mình làm ra tất cả. Đây cũng là quá trình để con người tiếp cận và từng bước đi vào quỹ đạo của con đường tiến hoá chung của nhân loại là tiến tới sự quay trở lại tuyệt đối, tự giác và có bảo toàn tất cả các vốn phong phú của sự phát triển đã đạt được, sự quay trở lại của con người với chính bản thân mình(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Triết học*, số 6/2008.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.106.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sdd.*, tr.148.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.240.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.26.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.87.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.95.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.48.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.289.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.288, 290.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.288.